

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Địa kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ ANH TUẤN

2. Ngày tháng năm sinh: 06-11-1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 27B ngõ 144 An Dương Vương, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 27B ngõ 144 An Dương Vương, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0912349981; Điện thoại di động: 0989389996;

E-mail: vuanhtuan@mta.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 12-2006 đến 3-2014: Giáo viên, Viện Kỹ thuật Công trình đặc biệt, Học viện Kỹ thuật Quân sự;

Từ 4-2014 đến 4-2017: Nghiên cứu sinh, Đại học Kanazawa, Nhật Bản;

Từ 5-2017 đến nay: Giáo viên, Viện Kỹ thuật Công trình đặc biệt, Học viện Kỹ thuật Quân sự.

Chức vụ hiện nay: Giáo viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ Lưu học sinh-Tu nghiệp sinh Ishikawa, Chủ tịch Hội sinh viên tại Kanazawa.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Kỹ thuật Quân sự

Địa chỉ cơ quan: Số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan 069.515.200

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 6 năm 2006, ngành: Xây dựng công trình, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường;

Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 29 tháng 4 năm 2011, ngành: Xây dựng công trình, chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm, mỏ và các công trình đặc biệt;

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 22 tháng 3 năm 2017, ngành: Xây dựng công trình, chuyên ngành: Địa kỹ thuật;

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Kanazawa, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành Xây dựng, liên ngành Xây dựng-Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ứng xử cơ học của đất và vật liệu rời;
- Kỹ thuật nền móng và tương tác của nền đất với công trình
- Nghiên cứu ứng dụng và giải pháp công nghệ trong Địa kỹ thuật

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và 01 chuẩn bị bảo vệ (27-6-2020);

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp Học viện với vai trò chủ nhiệm đề tài;

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp Nhà nước với vai trò thành viên tham gia;

- Đã công bố 41 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, bao gồm 07 bài báo ISI (SCIE và ESCI) và 04 bài báo thuộc Scopus, 02 bài báo Tạp chí quốc tế, 19 bài báo Hội nghị quốc tế, 02 bài báo Hội nghị trong nước và 07 bài Tạp chí trong nước;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02 giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy trong đó chủ biên 01 cuốn và tham gia 01 cuốn;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giáo viên dạy giỏi mức 1, Chiến sĩ thi đua cấp Học viện năm học 2018-2019;
- Giải thưởng nghiên cứu sinh có thành tích đặc biệt và xuất sắc trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học của Đại học Kanazawa, Nhật Bản (3-2017);
- Bằng khen của Chủ tịch trường Đại học Kanazawa vì có những đóng góp tích cực, hiệu quả vào các hoạt động cộng đồng (3-2017);
- Được Ban chấp hành Đảng bộ tại Nhật Bản tặng Giấy khen “Bí thư chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016” (2-2017);
- Bằng khen của Hiệp Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản dành cho bài báo cáo xuất sắc trong Hội nghị Địa kỹ thuật toàn Nhật Bản lần thứ 51 (10-2016);
- Giải thưởng Sao Tháng Giêng kèm Bằng khen của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam cho các cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và có đóng góp tích cực vào sự phát triển của phong trào sinh viên Việt Nam (5-2016);
- Được Ban chấp hành Đảng bộ tại Nhật Bản tặng Giấy khen “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015” (2-2016);
- Bằng khen của Hiệp Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản dành cho bài báo cáo xuất sắc trong Hội nghị Địa kỹ thuật toàn Nhật Bản lần thứ 50 (10-2015);
- Được trao chứng nhận làm Đại sứ sinh viên quốc tế của Đại học Kanazawa (9-2015).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, một sĩ quan, một giảng viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi nhận thấy mình đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Bản thân luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng giúp đỡ mọi người xung quanh.

Luôn cố gắng phấn đấu trau dồi kiến thức chuyên môn, năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn học viên, sinh viên làm luận văn, đề án tốt nghiệp cũng như nghiên cứu khoa học.

Chủ trì và tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo đại học và sau đại học. Chủ trì và tham gia xây dựng các bài thí nghiệm phục vụ đào tạo sau đại học.

Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước, tham dự nhiều hội thảo khoa học quốc tế và trong nước, đảm nhiệm vai trò tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế và trong nước, tham gia phản biện các bài báo, công trình khoa học quốc tế và trong nước.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy bản thân có đủ điều kiện đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2020.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 13 năm (tính từ 01-2007), trừ 3 năm đi học nghiên cứu sinh tại nước ngoài (4-2014 đến tháng 4-2017) tôi đã có 10 năm tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011-2012					330		330/330/270
2	2012-2013					405		405/405/270
3	2013-2014					375		375/375/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			02 LV= 80		165	135	300/380/270
5	2018-2019			02 LV= 80		285	150	435/515/270
6	2019-2020			02 LV= 80	02 ĐA= 30	225	225	450/560/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH tại nước: Nhật Bản, năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (2013)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Duy		x		x	2017-2018	HVKTQS	07-6-2018

2	Nguyễn Văn Công		x	x		2017-2018	HVKTQS	28-9-2018
3	Nguyễn Thái Bảo		x	x		2018-2019	HVKTQS	29-10-2019
4	Lê Đình Văn		x	x		2019-2020	HVKTQS	29-10-2019
5	Nguyễn Văn Khoa		x	x		2019-2020	HVKTQS	Theo KH 01-7-2020
6	Dương Đức Hưng		x	x		2018-2020	HVKTQS	Bảo vệ 27-6-2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án TS (nhận bằng TS vào tháng 3 năm 2017)							
1	Bài tập Cơ học đất (ISBN: 978- 604-51- 5604-9)	TK	Nhà xuất bản QĐND, 2020	4	x	1-24; 52-81; 112-141; 178-187	Giấy chứng nhận số 1829/GCN-HV ngày 09/6/2020
2	Nền móng công trình xây dựng (ISBN: 978- 604-51- 3319-4)	GT	Nhà xuất bản QĐND, 2017 (9/2017)	5		136-205	Giấy chứng nhận số 1829/GCN-HV ngày 09/6/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS (nhận bằng TS vào tháng 3 năm 2017)					
1	ĐT “Điều tra, khảo sát và đánh giá trạng thái kỹ thuật của các công trình Quốc phòng dưới tác động của môi trường biển đảo và ảnh hưởng của công trình xây dựng đối với môi trường sinh thái đảo”	TG	ĐT.B.11.3, Cấp Nhà nước	Từ 8-2006 đến 12-2011	2012/Khá
Sau khi bảo vệ luận án TS (nhận bằng TS vào tháng 3 năm 2017)					
2	ĐT “Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng số ứng xử cơ học của đất cát”	CN	19.1.081, Học viện KTQS	Từ 11-2019 đến 11-2020	19-5-2020/Xuất sắc
3	ĐT “Nghiên cứu thực nghiệm mô hình về ứng xử cơ học của móng bè cọc trong nền cát”	CN	17.1.075, Học viện KTQS	Từ 11-2017 đến 11-2018	28-2-2019/Xuất sắc
4	ĐT “Nghiên cứu ma sát giữa móng cọc với nền san hô và dự báo sự ổn định của công trình dưới tác động của sóng biển”	TG	ĐTĐL-CN.17/15, Cấp Nhà nước	Từ 10-2015 đến 4-2019	4/4/2019/Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

a. Bài báo trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (nhận bằng TS vào tháng 3 năm 2017):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu x)	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (theo Scopus)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm về sự làm việc của cọc ống thép trong nền san hô chịu tải trọng điều hòa	1	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự, (ISSN: 1859-0209)			142; 39-47	2011
2	3D finite element analysis on behaviour of piled raft foundations	4	x	Applied Mechanics and Materials, (ISSN: 1660-9336)	Scopus	3	580-583; 3-8	2014
3	Load tests on pile group and piled raft models having batter piles (Part 1: Outline of the experiments)	6	x	Proc. 50th Japan National Conference on Geotechnical Engineering			1289-1290	2015
4	Load tests on pile group and piled raft models having batter piles (Part 2: Results of the experiments)	6		Proc. 50th Japan National Conference on Geotechnical Engineering			1291-1292	2015
5	Experimental study on reinforcement of existing bridge pile foundations (Part 1: Outline of the experiments)	5		Proc. 50th Japan National Conference on Geotechnical Engineering			1293-1294	2015

6	Experimental study on reinforcement of existing bridge pile foundations (Part 2: Results of the experiments)	5		Proc. 50th Japan National Conference on Geotechnical Engineering			1295-1296	2015
7	Dynamic characteristics and mud pumping mechanism of graded gravel under cyclic loading	4		Electronic Journal of Geotechnical Engineering, (ISSN 1089-3032)	ISI (IF=0.35)	6	20(4); 1391-1406	2015
8	Deformation and strength characteristics of graded gravel by large-scale triaxial tests	5		Electronic Journal of Geotechnical Engineering, (ISSN 1089-3032)	ISI (IF=0.35)	1	20(13); 5913-5925	2015
9	A study on the interaction behaviour of pile foundations through model load tests	2	x	2016 International Conference on Sustainability in Civil Engineering, (ISSN 2354-0818)			304-308	2016
10	Horizontal load tests on 6-pile pile foundation models with and without batter piles (Part 1: Outline of the experiments)	5		Proc. 51th Japan National Conference on Geotechnical Engineering			1297-1298	2016
11	Horizontal load tests on 6-pile pile foundation models with	5	x	Proc. 51th Japan National Conference on Geotechnical Engineering			1299-1300	2016

	and without batter piles (Part 2: Results of the experiments)							
12	Experimental and numerical study on small-size piled raft foundation models subjected to cyclic horizontal loading	2	x	Proc. 3th International Conference on Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development, Geotec 2016, Hanoi; (ISBN: 978-604-82-0013-8)			53-59	2016
13	Numerical study on behaviour of single piles in a coral sand	3		Proc. Soft Soils 2016 Conference, Bandung, Indonesia			D1-1-D1-6	2016
14	Effects of batter piles on the performance of pile group and piled raft foundations in dry sand model ground	4	x	Proc. 19th SEAG and 2nd AGSSEA Conerence, Kuala Lumpur; (ISBN 978-983-40616-4-7)			597-603	2016
15	Fundamental experiments on reinforcement of bridge pile foundations in Thailand using sheet pile wall	5		Proc. 19th SEAG and 2nd AGSSEA Conerence, Kuala Lumpur; (ISBN 978-983-40616-4-7)			605-611	2016

b. Bài báo sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (nhận bằng TS vào tháng 3 năm 2017):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu x)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (theo Scopus)	Tập, số, trang	Năm công bố
----	------------------------	------------	-------------------------------	---	---	--------------------------------	----------------	-------------

16	Experimental study on pile foundations having batter piles subjected to combination of vertical and horizontal loading at 1-g field	4	x	Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA, (ISSN 0046-5828)	ISI (IF= 0.31)	1	48(3); 12-24	2017 (tháng 9)
17	Fundamental experiments on a reinforcement method using sheet pile wall for bridge pile foundations subjected to pile embedment reduction and numerical validation	6		Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA, (ISSN 0046-5828)	ISI (IF= 0.31)		48(3); 25-39	2017 (tháng 9)
18	Behaviours of pile group and piled raft foundation models having batter piles	4	x	Journal of Earth Engineering (ISSN 2476-4852)			2; 27-40	2017 (tháng 10)
19	Three-dimensional numerical study on the interaction behaviours of vertically-loaded pile group and piled raft foundations	2	x	Proc. International Conference Pile 2017, Bali, Indonesia (ISBN 978-979-15020-4-7)			F2-1-F2-10	2017 (tháng 9)

20	Advantages of piled rafts over pile groups observed in model load tests in dry and saturated sand grounds	3		Proc. International Conference Pile 2017, Bali, Indonesia (ISBN 978-979-15020-4-7)			A5-1-A5-25	2017 (tháng 9)
21	Experimental study on reinforcement of existing bridge pile foundations using sheet pile wall	4		Proc. 19th International Conference on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering (ICSMGE 2017. Sep. 17-22), Seoul	Scopus		975-979	2017 (tháng 9)
22	Experimental and numerical study on performance of piled raft models	2	x	2017 International Symposium on Design and Analysis of Piled Raft Foundations, Taiwan, (ISBN:978-986-5608-73-6)			185-199	2017 (tháng 9)
23	Study on enhancement of pile shaft resistance in coral ground using reinforcement wings	2	x	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, (ISBN 978-604-913-752-5)			865-872	2017 (tháng 12)
24	Nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng số ứng xử cơ học của cát san hô ở Trường Sa	1	x	Tạp chí Xây dựng, (ISSN 0866-0762)			Số 7-2017; 163-166	2017 (tháng 7)

25	Model load tests on battered pile foundations and finite-element analysis	4	x	International Journal of Physical Modelling in Geotechnics, (ISSN 1346-213X)	ISI (IF=1.11)	5	18(1); 33-54	2018
26	3D finite-element analysis on behaviours of pile group and piled raft foundation models subjected to cyclic horizontal loading	2	x	Proc. 20th SEAG and 3rd AGSSEA Conference, Jakarta, Indonesia (ISBN 978-602-17221-6-9)			238-244	2018
27	Active shaking tests of pile foundation models in dry sand ground	3		Proc. 20th SEAG and 3rd AGSSEA Conference, Jakarta, Indonesia (ISBN 978-602-17221-6-9)			147-157	2018
28	Experimental study on influence of a pile penetration on deformation of a buried pipe in sand	3		Proc. 1st International Conference on Press-in Engineering 2018, Kochi, Japan, (ISBN 978-4-909722-33-1)			409-416	2018
29	Experimental study on reinforcement of existing bridge pile foundations subjected to lowering of riverbed soil	4		Proc. 1st International Conference on Press-in Engineering 2018, Kochi, Japan, (ISBN 978-4-909722-33-1)			99-108	2018

	using sheet pile wall							
30	Experimental study on dynamic response of vertically-loaded pile group and piled raft foundation models	3	x	2018 International Conference on Sustainability in Civil Engineering, Hanoi (ISSN 2354-0818)			279-283	2018
31	Numerical Analysis on Behaviours of Winged Monopile Subjected to Cyclic Loading in a Calcareous Ground	2	x	Lecture Notes in Civil Engineering, (ISSN 2366-2557)	Scopus (IF=0.13)		18; 217-223	2019
32	Nghiên cứu đặc tính sức chống cắt của cát san hô chịu tải trọng lặp bằng thí nghiệm cắt phẳng	4	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự (ISSN 1859-0209)			200; 22-29	2019
33	A simplified method to evaluate vibration influence of machine foundation	2	x	Journal of Earth Engineering, (ISSN 2476-4852)			4; 73-83	2019
34	Nghiên cứu thực nghiệm xác định các tham số chống cắt của cát san hô bằng máy cắt phẳng tự động	3	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Học viện Kỹ thuật Quân sự (ISSN 1859-0209)			204; 7-16	2019

35	Ứng xử chống cắt của cát sạn san hô ở Trường Sa	3	x	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			Số 12-2019; 71-75	2019
36	Study on effect of vertical load on performance of horizontally-loaded pile foundations through three-dimensional finite element analyses	3	x	Lecture Notes in Civil Engineering (ISSN 2366-2557)	Scopus (IF=0.13)		62; 47-54	2020
37	Nghiên cứu thực nghiệm trong phòng các yếu tố ảnh hưởng đến sức chống cắt của cát sạn san hô	3		Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần XV- 2020 - Học viện KTQS (ISBN: 978-604-51-5909-5)			631-640	2020
38	Giải pháp EPS và khả năng ứng dụng trong xây dựng công trình trên đất yếu tại Việt Nam	3		Tạp chí Cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)			Số 4-2020; 22-26	2020
39	Nghiên cứu thực nghiệm về sự làm việc của móng bè cọc trong nền cát chịu tải trọng nén thẳng đứng	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng NUCE, ISSN 2615-9058			14(2V); 26-33	2020
40	Model vibration tests on piled raft and pile group	3	x	Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA,	ISI (IF=0.31)		51(2); 95-102	2020

	foundations in dry sand			(ISSN 0046-5828)				
41	Effect of variation of permeability coefficients during vacuum consolidation	3		Geotechnical Engineering Journal of the SEAGS & AGSSEA, (ISSN 0046-5828)	ISI (IF=0.31)		Accepted; Dự kiến số 51(4)	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải thưởng nghiên cứu sinh có thành tích đặc biệt và xuất sắc trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học của Đại học Kanazawa, Nhật Bản	Đại học Kanazawa, Nhật Bản	22/3/2017	01
2	Bằng khen của Chủ tịch trường Đại học Kanazawa vì có những đóng góp tích cực, hiệu quả vào các hoạt động cộng đồng	Đại học Kanazawa, Nhật Bản	10/3/2017	01
3	Bằng khen của Hiệp Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản dành cho bài báo cáo xuất sắc trong Hội nghị Địa kỹ thuật toàn Nhật Bản lần thứ 51	Hiệp Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản (Japanese Geotechnical Society)	07/10/2016	01
4	Giải thưởng Sao Tháng Giêng kèm Bằng khen của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam cho các cán bộ Đoàn thanh niên,	Ban Chấp hành Trung ương Hội sinh viên Việt Nam	Số 05QĐ/TWHSV 31/5/2016	01

	Hội sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và có đóng góp tích cực vào sự phát triển của phong trào sinh viên Việt Nam			
5	Bảng khen của Hiệp Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản dành cho bài báo cáo xuất sắc trong Hội nghị Địa kỹ thuật toàn Nhật Bản lần thứ 50	Hiệp Hội Địa kỹ thuật Nhật Bản (Japanese Geotechnical Society)	09/10/2015	01

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 01.

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Anh Tuấn